

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

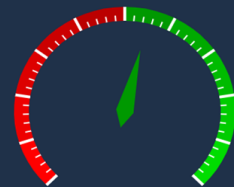
PSI DAILY REPORT

TỔNG HỢP: MUA

Đường trung bình: **TRUNG TÍNH** Mua (6) Bán (6)

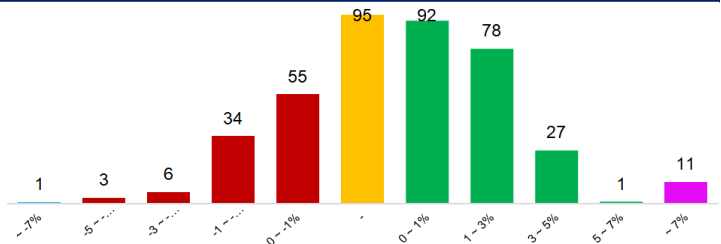
Chỉ số kỹ thuật: **MUA** Mua (5) Bán (3)

* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực



15/06/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,799.31	310.91	126.85
Tăng/ giảm điểm	▲ 7.66	▲ 8.42	▲ 0.50
KLGD (triệu CP)	792	79	27
GTGD (tỷ VNĐ)	25,367.6	1,467.0	370.8
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	4,060.7	28.7	24.7

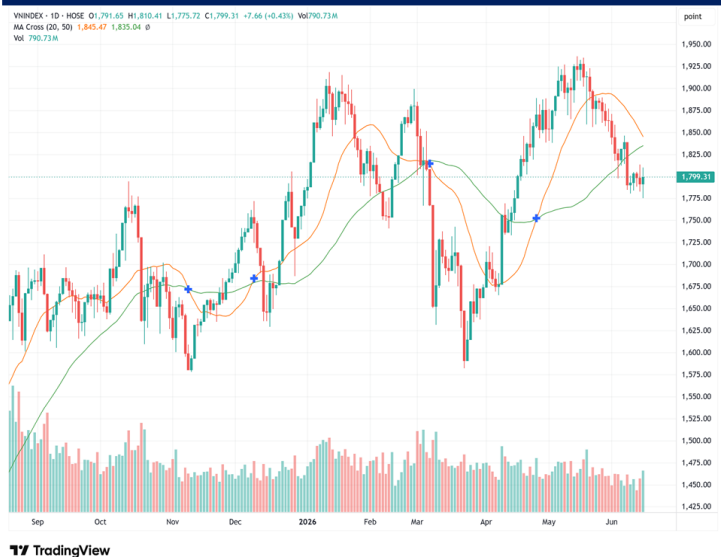
ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 15/6

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Dịch vụ tài chính	4.14%	4.18
Ngân hàng	0.73%	4.10
Tài nguyên Cơ bản	4.40%	2.17
Du lịch và Giải trí	2.70%	1.94
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.22%	1.27
Bán lẻ	3.53%	1.12
Thực phẩm và đồ uống	0.66%	0.83
Xây dựng và Vật liệu	2.07%	0.69
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.02%	0.35
Hóa chất	0.52%	0.25
Ô tô và phụ tùng	0.86%	0.06
Công nghệ Thông tin	0.17%	0.05
Truyền thông	0.81%	0.01
Y tế	0.10%	0.01
Bảo hiểm	-0.38%	0.05
Điện, nước & xăng dầu khí	-1.44%	1.07
Dầu khí	-4.99%	2.22
Bất động sản	-1.19%	6.27

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index hồi phục 7.66 điểm nhưng hình thành mẫu nến đồ thân nhỏ với bóng dưới rất dài, cho thấy lực cầu bắt đáy xuất hiện mạnh quanh vùng 1,775–1,780 điểm. Tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn vẫn chưa đảo chiều khi chỉ số còn nằm dưới MA20, MA50 và MA100. Hỗ trợ gần nằm tại 1,763–1,775 điểm, trong khi kháng cự quan trọng là 1,805–1,845 điểm. Thanh khoản cải thiện và khối ngoại mua ròng đột biến là điểm sáng, nhưng dòng tiền lớn nội tại vẫn chưa quay lại rõ ràng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Có thể trading tỷ trọng nhỏ với cổ phiếu giữ nền tốt và hút dòng tiền. Không mua đuổi nếu VN-Index chưa vượt rõ vùng 1,805–1,810 điểm. Ưu tiên chốt lời ngắn hạn khi chỉ số tiếp cận 1,835–1,845 điểm mà thanh khoản suy yếu.
- Trung hạn:** Duy trì tỷ trọng vừa phải, chưa nên dùng margin cao. Có thể giải ngân từng phần nếu chỉ số giữ vững vùng 1,763–1,775 điểm. Ưu tiên cổ phiếu cơ bản tốt, ít bị bán tháo và có dòng tiền cải thiện.

TÂM LÝ THỊ TRƯỜNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

KHUYẾN NGHỊ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHO GIAI ĐOẠN HIỆN TẠI

Trong bối cảnh thị trường hiện tại vẫn tiềm ẩn nhiều biến số khó lường từ môi trường vĩ mô, thanh khoản giao dịch suy giảm và dòng tiền có dấu hiệu thận trọng, nhà đầu tư được khuyến nghị hạn chế các hoạt động đầu tư ngắn hạn mang tính đầu cơ, đặc biệt khi diễn biến chỉ số đang chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thay vì phản ánh sự đồng thuận rộng của toàn thị trường. **Chiến lược đầu tư giá trị - Mua dần tích lũy cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt.**

DANH MỤC DÀI HẠN – NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

(Danh mục tham khảo cho Nhà đầu tư giá trị với mục tiêu nắm giữ từ 6 – 12 tháng với phương pháp giao dịch mua tích lũy lấy vị thế trong giai đoạn hiện tại)

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu (YoY)		Tăng trưởng lợi nhuận (YoY)		KLGDTB 20 phiên	ROA TTM	ROE TTM	P/E TTM	P/B TTM	Vùng giá mua	Vùng giá bán
	2025	Q1.2026	2025	Q1.2026							
BSR	15.1%	44.0%	726.1%	1972.8%	13,061,085	14.2%	20.9%	9.78	1.86	24,150 – 26,800	33,300 – 36,400
PVS	37.6%	-2.3%	72.9%	46.4%	4,148,370	5.1%	11.9%	10.76	1.32	37,800 – 40,000	45,700 – 48,900
DPM	22.7%	36.5%	99.6%	96.1%	4,133,155	7.1%	11.0%	13.91	1.52	25,700 – 27,200	31,800 – 33,400
DCM	23.6%	55.2%	38.0%	91.5%	3,712,860	12.8%	20.7%	9.50	1.89	35,900 – 38,150	49,600 – 51,700
VHC	-3.9%	11.6%	15.7%	37.9%	1,123,465	10.8%	14.7%	9.46	1.38	57,500 – 61,400	68,200 – 71,800
PVT	36.5%	49.7%	-5.1%	48.4%	7,262,340	5.5%	10.1%	9.19	1.17	21,500 – 23,300	26,900 – 28,500
REE	19.4%	19.5%	26.9%	16.8%	949,890	6.8%	10.9%	12.64	1.58	51,700 – 54,400	68,000 – 70,000
CTG	13.8%	26.9%	36.5%	64.6%	7,445,980	1.4%	22.3%	7.30	1.47	33,400 – 36,000	42,800 – 45,000
VCB	9.6%	28.3%	4.0%	8.7%	8,110,690	1.5%	16.4%	14.02	2.15	60,000 – 62,100	74,100 – 78,900
VPB	24.6%	41.2%	52.0%	59.1%	14,929,510	2.2%	15.8%	8.49	1.20	26,400 – 28,000	34,000 – 36,600
TCB	13.4%	36.9%	17.5%	12.2%	14,387,195	2.4%	15.4%	9.18	1.28	31,200 – 33,400	40,700 – 42,000

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.